

SỞ GD-ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KHẢO SÁT ĐẠI HỌC LẦN THỨ NHẤT
NĂM HỌC 2009 - 2010
MÔN HÓA HỌC

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Trong bốn lựa chọn của mỗi câu dưới đây, chỉ duy nhất có một lựa chọn đúng. Hãy tô đen lựa chọn đúng đó trong phiếu trả lời.

- Câu 1 :** Cho các chất sau: HCHO , HCOOH , HCOONH_4 , CH_3CHO và C_2H_2 , số chất tham gia được phản ứng tráng gương là:
A. 4 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 2
- Câu 2 :** 10 gam hỗn hợp X gồm CH_4 , C_3H_6 và C_2H_2 làm mất màu 48 gam Br_2 trong dung dịch. Mặt khác 13,44 lít khí X (đktc) tác dụng vừa đủ với $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ được 36 gam kết tủa. Thành phần % về khối lượng của CH_4 có trong X là:
A. 50% **B.** 32% **C.** 20% **D.** 25%
- Câu 3 :** Cho m gam hỗn hợp X gồm Al, Cu vào dung dịch HCl (dư), sau khi kết thúc phản ứng sinh ra 3,36 lít khí (ở đktc). Nếu cho m gam hỗn hợp X trên vào một lượng dư axit nitric (đặc, nguội), sau khi kết thúc phản ứng sinh ra 6,72 lít khí NO_2 (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của m là :
A. 15,6 **B.** 10,5 **C.** 11,5 **D.** 12,3
- Câu 4 :** Trộn 200 mL dung dịch hỗn hợp H_2SO_4 0,04 M và HNO_3 0,02 M với 300 ml dung dịch hỗn hợp NaOH 0,04 M và KOH 0,02 M. pH của dung dịch tạo thành là
A. 2,4 **B.** 2,7 **C.** 1,6 **D.** 1,9
- Câu 5 :** Nguyên tử của nguyên tố nào có số electron độc thân nhiều nhất ?
A. Cu (Z= 29) **B.** Co (Z = 27) **C.** Ni (Z= 28) **D.** Ga (Z= 31)
- Câu 6 :** Cho 0,13 mol hỗn hợp X gồm CH_3OH , HCOOH , HCOOCH_3 tác dụng vừa đủ với 0,05 mol NaOH đun nóng. Oxi hóa ancol sinh ra thành andehit, cho lượng andehit này tác dụng hết với $\text{Ag}_2\text{O}/\text{NH}_3$ (dư) được 0,4 mol Ag. Số mol của HCOOCH_3 là:
A. 0,05 mol **B.** 0,04 mol **C.** 0,08 mol **D.** 0,02 mol
- Câu 7 :** Trong số các polime cho dưới đây, polime nào có cấu trúc không gian ?
A. PVC **B.** Rezol **C.** Novolac **D.** Rezit
- Câu 8 :** Hỗn hợp A chứa 3 ancol đơn chức X, Y, Z là đồng đẳng kế tiếp ($X < Y < Z$). Đốt cháy 1 mol A thu được 2,01 mol CO_2 . Oxi hoá 4,614 gam A bằng CuO được dung dịch B. Cho B tác dụng hết với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 dư được 0,202 mol Ag. Công thức phân tử của X, Y, Z lần lượt là:
A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$, $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$ **B.** CH_3OH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$
C. $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$, $\text{C}_3\text{H}_6(\text{OH})_2$, $\text{C}_4\text{H}_8(\text{OH})_2$ **D.** $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$, $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$
- Câu 9 :** Cho 2,16 gam Mg tác dụng với dung dịch HNO_3 (dư). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 0,896 lít khí NO (ở đktc) và dung dịch X. Khối lượng muối khan thu được khi làm bay hơi dung dịch X là :
A. 13,92 gam **B.** 8,88 gam **C.** 6,52 gam **D.** 13,32 gam
- Câu 10 :** So sánh tính kim loại của 4 kim loại A, B, C, D. Biết rằng: (1) Chỉ có A và C tác dụng được với dung dịch HCl giải phóng H_2 . (2) C đẩy được các kim loại A, B, D ra khỏi dung dịch muối ; (3) $\text{D} + \text{B}^{n+} \rightarrow \text{D}^{n+} + \text{B}$
A. $\text{B} < \text{D} < \text{C} < \text{A}$ **B.** $\text{B} < \text{D} < \text{A} < \text{C}$ **C.** $\text{A} < \text{C} < \text{B} < \text{D}$ **D.** $\text{A} < \text{B} < \text{C} < \text{D}$
- Câu 11 :** A là hỗn hợp kim loại Ba và Al. Hòa tan m gam A vào lượng dư nước thấy thoát ra 8,96 lít khí H_2 (đktc). Cũng hòa tan m gam A vào dung dịch NaOH dư thì thu được 12,32 lít khí H_2 (đktc). Khối lượng m bằng
A. 58,85 gam. **B.** 21,80 gam. **C.** 57,50 **D.** 13,70 gam
- Câu 12 :** Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp gồm 2 este no hở đơn chức cần 5,68 g khí oxi và thu được 3,248 lít khí CO_2 (đktc). Cho hỗn hợp este trên tác dụng vừa đủ với KOH thu được 2 rượu là đồng đẳng kế tiếp và 3,92 g muối của một axit hữu cơ. Công thức cấu tạo của 2 este là :

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ và $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ và $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$
 C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOCH}_3$ và $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ D. HCOOCH_3 và HCOOC_2H_5
- Câu 13 :** Hỗn hợp A gồm axit hữu cơ no, đơn chức, mạch hở và este no, đơn chức, mạch hở. Để phản ứng hết với m gam A cần 400 ml dung dịch NaOH 0,5M. Nếu đốt cháy hoàn toàn m g hỗn hợp này thu được 0,6 mol CO_2 . Giá trị của m là
 A. 8,4 g B. 11,6 g C. 14,8 g D. 26,4 g
- Câu 14 :** Thủy phân 0,2 mol mantozơ với hiệu suất 50% được hỗn hợp chất A. Cho A phản ứng hoàn toàn với $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư được m gam kết tủa Ag. Giá trị của m là
 A. 86,4 gam B. 32,4 gam C. 43,2 gam D. 64,8 gam
- Câu 15 :** Cho phản ứng : $\text{S}_2\text{O}_8^{2-} + 2\text{I}^- \longrightarrow 2\text{SO}_4^{2-} + \text{I}_2$
 Nếu ban đầu nồng độ của ion I^- bằng 1,000 M và nồng độ sau 20 giây là 0,752 M thì tốc độ trung bình của phản ứng trong thời gian này bằng:
 A. $6,2 \cdot 10^{-3} \text{ mol/l.s}$ B. $24,8 \cdot 10^{-3} \text{ mol/l.s}$
 C. $-12,4 \cdot 10^{-3} \text{ mol/l.s}$ D. $12,4 \cdot 10^{-3} \text{ mol/l.s}$
- Câu 16 :** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol hỗn hợp X gồm stiren và *p*-xilen thu được CO_2 và nước. Hấp thụ hoàn toàn sản phẩm cháy bằng 500 ml dung dịch NaOH 2M được dung dịch Y. Khối lượng kết tủa thu được khi cho dung dịch BaCl_2 dư vào dung dịch Y là
 A. 157,6 gam B. 19,7 gam. C. 39,4 gam. D. 59,1 gam.
- Câu 17 :** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm andehit fomic, axit axetic, glucozơ và glixerol thu được 29,12 lít CO_2 (đktc) và 27 gam H_2O . Thành phần phần trăm về khối lượng của glixerol trong hỗn hợp có giá trị là
 A. 43,8 % B. 35,1 % C. 23,4% D. 46,7%
- Câu 18 :** Cho 5,1 gam hỗn hợp X gồm Al và Mg tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thấy khối lượng dung dịch tăng lên 4,6 gam. Số mol HCl tham gia phản ứng là :
 A. 0,125 mol B. 0,5 mol C. 0,25 mol D. 0,3 mol
- Câu 19 :** Đun sôi dẫn xuất halogen X với nước một thời gian, sau đó thêm dung dịch AgNO_3 vào thấy xuất hiện kết tủa. X là :
 A. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{Cl}$ B. $\text{CH}_2=\text{CHCH}_2\text{Cl}$ C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{Cl}$ D. $\text{CH}_2=\text{CHCl}$
- Câu 20 :** Phát biểu nào dưới đây **không** chính xác ?
 A. Protein phản ứng với Cu(OH)_2 , tạo ra sản phẩm có màu tím.
 B. Protein phản ứng với HNO_3 đặc, tạo kết tủa màu vàng.
 C. Các protein đều tan trong nước
 D. Khi đun nóng dung dịch protein, protein đông tụ.
- Câu 21 :** Trong số các tinh thể cho sau đây, tinh thể nào thuộc tinh thể phân tử
 A. Photpho trắng B. Kim cương C. Muối ăn D. Bạc kim loại
- Câu 22 :** Hidro hoá hoàn toàn andehit acrylic bằng lượng dư H_2 (xúc tác Ni, t°) thì tạo ancol X. Hoà tan hết lượng chất X này vào 13,5 gam nước thu được dung dịch Y. Cho K dư vào dung dịch Y thu được 11,2 lít khí H_2 (đktc). Nồng độ phần trăm chất X trong dung dịch Y là
 A. 81,63%. B. 52,63% C. 81,12%. D. 51,79%.
- Câu 23 :** Dây nào dưới đây chỉ gồm các chất có thể làm nhạt màu dung dịch nước Br_2 ?
 A. axit axetic, propilen, axetilen. B. buta-1,3-đien, metylaxetilen, cumen.
 C. xiclopropan, glucozơ, axit fomic. D. etilen, axit acrylic, saccarozơ.
- Câu 24 :** Hỗn hợp X gồm etylen và propylen với tỷ lệ thể tích tương ứng là 3:2. Hidrat hoá hoàn toàn một thể tích X thu được hỗn hợp ancol Y, trong đó tỷ lệ về khối lượng các ancol bậc 1 so với ancol bậc hai là 28:15. Thành phần phần trăm về khối lượng của ancol propylic trong hỗn hợp Y là :
 A. 11,63%. B. 19,58%. C. 18,34%. D. 21,12%.
- Câu 25 :** Cho 1mol CH_3COOH và 1mol $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ vào một bình phản ứng có H_2SO_4 đặc làm xúc tác, sau phản ứng thu được m gam este. Giá trị của m là
 A. 60 g B. 46 g C. $60 \text{ g} < m < 88 \text{ g}$ D. 88 g

- Câu 26 :** A là hợp chất hữu cơ mạch vòng chứa C, H, N trong đó N chiếm 15,054% theo khối lượng. A tác dụng với HCl tạo ra muối có dạng RNH_3Cl . Cho 9,3 g A tác dụng hết với nước brom dư thu được a g kết tủa. giá trị của a là
- A. 30 g B. 39 g C. 36 g D. 33 g
- Câu 27 :** Hoà tan 17 gam hỗn hợp X gồm K và Na vào nước được dung dịch Y và 6,72 lít khí H_2 (đktc). Để trung hoà một nửa dung dịch Y cần dung dịch hỗn hợp H_2SO_4 và HCl (tỉ lệ mol 1:3). Khối lượng muối khan thu được là
- A. 21,05 gam B. 20,65 gam C. 14,97 gam D. 12,55 gam
- Câu 28 :** Hoà tan hoàn toàn 24,95 gam hỗn hợp A gồm 3 kim loại (X, Y, Z) bằng dung dịch HNO_3 loãng, dư. Thấy có 6,72 lít khí NO duy nhất thoát ra (đktc) và dung dịch B chỉ chứa muối kim loại. Khối lượng muối nitrat thu được khi cô cạn cẩn thận dung dịch B là:
- A. 43,50 gam B. 62,15 gam C. 99,35 gam D. 80,75 gam
- Câu 29 :** Dãy gồm các chất tham gia phản ứng thủy phân (trong điều kiện thích hợp) là
- A. xenlulozơ, tinh bột, chất béo, saccarozơ. B. polistiren, tinh bột, steroit, saccarozơ.
C. xenlulozơ, mantozơ, fructozơ. D. protit, glucozơ, sáp ong, mantozơ.
- Câu 30 :** Dung dịch nước của A làm quỳ tím ngả sang màu xanh, còn dung dịch nước của chất B không làm đổi màu quỳ tím. Trộn lẫn hai dung dịch hai chất lại thì xuất hiện kết tủa. A và B có thể là:
- A. NaOH và K_2SO_4 B. K_2CO_3 và $Ba(NO_3)_2$ C. KOH và $FeCl_3$ D. Na_2CO_3 và KNO_3
- Câu 31 :** Để trung hòa dung dịch thu được khi thủy phân 4,5375 gam một photpho trihalogenua cần dùng 55 ml dung dịch NaOH 3M. Xác định công thức phân tử của photpho trihalogenua đó.
- A. PCl_3 B. PI_3 C. PF_3 D. PBr_3
- Câu 32 :** Phản ứng nào dưới đây làm thay đổi cấu tạo của nhân thơm ?
- A. toluen + $KMnO_4 + H_2SO_4 (t^0)$ B. stiren + Br_2 (trong CCl_4)
C. cumen + Cl_2 (as) D. benzen + Cl_2 (as)
- Câu 33 :** Cho dãy các chất: FeO, $Fe(OH)_2$, $FeSO_4$, Fe_3O_4 , $Fe_2(SO_4)_3$, Fe_2O_3 . Số chất trong dãy bị oxi hóa khi tác dụng với dung dịch HNO_3 đặc, nóng là
- A. 4 B. 3 C. 6 D. 5
- Câu 34 :** Dung dịch CH_3COOH 0,1M có độ điện li $\alpha = 1,34\%$. Giá trị pH của dung dịch này bằng :
- A. 2,8. B. 2.0 C. 2,9. D. 3,0
- Câu 35 :** Hòa tan hoàn toàn m g hỗn hợp bột gồm Fe_3O_4 và $FeCO_3$ trong dung dịch HNO_3 nóng dư, thu được 3,36 lít hỗn hợp A gồm 2 khí (đktc) và dung dịch B. Tỷ khối hơi của A đối với hiđro bằng 22,6. Giá trị m là
- A. 69,6 g B. 13,92 g C. 15,24 g D. 6,96 g
- Câu 36 :** Đun nóng hỗn hợp hai ancol mạch hở với H_2SO_4 đặc được hỗn hợp các ete. Lấy X là một trong các ete đó đem đốt cháy hoàn toàn thì ta có tỉ lệ: $n_X : n_{O_2} : n_{CO_2} : n_{H_2O} = 0,2 : 0,9 : 0,6 : 0,8$. Công thức cấu tạo của hai ancol là
- A. CH_3OH và C_2H_5OH B. CH_3OH và C_3H_7OH C. CH_3OH và C_2H_5OH D. C_2H_5OH và C_3H_7OH
- Câu 37 :** Cho các loại hợp chất: amino axit (X), muối amoni của axit cacboxylic (Y), amin (Z), este của amino axit (T). Dãy gồm các loại hợp chất đều tác dụng được với dung dịch NaOH và đều tác dụng được với dung dịch HCl là
- A. Y, Z, T. B. X, Y, Z. C. X, Y, T. D. X, Y, Z, T.
- Câu 38 :** Trong các dung dịch: HNO_3 , NaCl, Na_2SO_4 , $Ca(OH)_2$, $KHSO_4$ và $Mg(NO_3)_2$, dãy gồm các chất đều tác dụng được với dung dịch $Ba(HCO_3)_2$ là :
- A. HNO_3 , $Ca(OH)_2$, $KHSO_4$, $Mg(NO_3)_2$. B. NaCl, Na_2SO_4 , $Ca(OH)_2$.
C. HNO_3 , $Ca(OH)_2$, $KHSO_4$, Na_2SO_4 . D. HNO_3 , NaCl, Na_2SO_4 .

- Câu 39 :** Cho 6,72 gam Fe vào dung dịch chứa 0,3 mol H_2SO_4 đặc, nóng (giả thiết SO_2 là sản phẩm khử duy nhất). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được
- A. 0,02 mol $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ và 0,08 mol FeSO_4 . B. 0,12 mol FeSO_4 .
 C. 0,03 mol $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ và 0,06 mol FeSO_4 . D. 0,05 mol $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ và 0,02 mol Fe dư.
- Câu 40 :** Cho các chất và ion sau: Mg^{2+} , Ca, Br_2 , S^{2-} , Fe^{2+} và NO_2 . Các chất hoặc ion vừa có tính oxi hóa vừa có tính khử là:
- A. Mg^{2+} , Fe^{2+} , NO_2 B. Fe^{2+} , NO_2 , Br_2 C. Br_2 , Ca, S^{2-} D. Fe^{2+} , NO_2
- Câu 41 :** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol chất A ($\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_2$) thu được dưới 0,8 mol CO_2 . Để trung hoà 0,2 mol A cần 0,2 mol NaOH. Mặt khác, 0,5 mol A tác dụng hết với natri dư thu được 0,5 mol H_2 . Số nguyên tử hydro trong phân tử chất A là
- A. 8. B. 12. C. 10. D. 6.
- Câu 42 :** Trong số các amino axit dưới đây: Gly, Ala, Glu, Lys, Tyr, Leu, Val và Phe. Bao chất có số nhóm amino bằng số nhóm cacboxyl ?
- A. 5 B. 6 C. 8 D. 7
- Câu 43 :** Hoà tan hoàn toàn 8,862 gam hỗn hợp gồm Al và Mg vào dung dịch HNO_3 loãng, thu được dung dịch X và 3,136 lít (ở đktc) hỗn hợp Y gồm hai khí không màu, trong đó có một khí hoá nâu trong không khí. Khối lượng của Y là 5,18 gam. Cho dung dịch NaOH (dư) vào X và đun nóng, không có khí mùi khai thoát ra. Phần trăm khối lượng của Al trong hỗn hợp ban đầu là
- A. 15,25% B. 12,80% C. 10,52% D. 19,53%
- Câu 44 :** Cho m gam hỗn hợp X gồm FeO, Fe_2O_3 và Fe_3O_4 tác dụng vừa đủ với dung dịch H_2SO_4 loãng dư thu được được dung dịch B. Cô cạn dung dịch B được 55,2 gam muối khan. Nếu cho dung dịch B tác dụng với Cl_2 dư thì được 58,75 gam muối. Giá trị của m là
- A. 46,4 gam B. 15,2 gam C. 23,2 gam D. 39,2 gam
- Câu 45 :** Cho 0,784 lít khí CO_2 (đktc) hấp thụ hoàn toàn vào dung dịch hỗn hợp X chứa 0,03 mol NaOH và 0,01 mol $\text{Ca}(\text{OH})_2$. Khối lượng kết tủa thu được là
- A. 1,0 gam B. 3,0 gam C. 3,5 gam D. 1,5 gam
- Câu 46 :** Nhiệt phân hoàn toàn m g hỗn hợp gồm CaCO_3 và Na_2CO_3 thu được 11,6 g chất rắn và 2,24 lít khí (đktc). Thành phần % khối lượng của CaCO_3 trong hỗn hợp là
- A. 8,62% B. 50,2% C. 62,5% D. 6,25%
- Câu 47 :** Dãy nào dưới đây chỉ gồm các chất tan tốt trong nước ở nhiệt độ thường?
- A. $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$, $\text{CH}_2\text{OH}(\text{CHOH})_4\text{CHO}$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ và $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$
 B. CH_3OH , $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOH}$ và $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$
 C. CH_3NH_2 , $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$ và CH_3COOH
 D. $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$, $(\text{COOH})_2$, HCHO, CH_3CHO và CH_3COCH_3
- Câu 48 :** Cho 5,4 gam Al vào dung dịch X chứa 0,15 mol HCl và 0,3 mol CuSO_4 , sau một thời gian được 1,68 lít khí H_2 (đktc), dung dịch Y, chất rắn Z. Cho Y tác dụng với dung dịch NH_3 thì có 7,8 gam kết tủa. Khối lượng Z là :
- A. 15 gam B. 9,6 gam C. 7,05 gam D. 7,5 gam
- Câu 49 :** Cho 7,22 g hỗn hợp gồm Fe và kim loại M có hóa trị không đổi. Chia hỗn hợp thành 2 phần bằng nhau. Phần 1 hòa tan hết trong dung dịch HCl dư thu được 2,128 lít H_2 (đktc). Phần 2 hòa tan hết trong dung dịch HNO_3 dư thu được 1,792 lít khí NO (đktc) (sản phẩm khử duy nhất). Kim loại M là
- A. Mg B. Zn C. Cu D. Al
- Câu 50 :** Nung hỗn hợp bột gồm 15,2 gam Cr_2O_3 và m gam Al ở nhiệt độ cao. Sau khi phản ứng hoàn toàn, thu được 23,3 gam hỗn hợp rắn X. Cho toàn bộ hỗn hợp X phản ứng với axit HCl (dư) thoát ra V lít khí H_2 (ở đktc). Giá trị của V là:
- A. 7,84. B. 10,08. C. 3,36. D. 4,48.

Lưu ý: - Thí sinh dùng bút tô kín các ô tròn trong mục số báo danh và mã đề thi trước khi làm bài. Cách tô sai: ⊙ ● ⊗

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)

MÔN : NH09-10_KS1

MÃ ĐỀ : 123

01	●	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ	28	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		
02	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		29	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		
03	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		30	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		
04	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		31	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		
05	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		32	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		
06	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		33	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		
07	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		34	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
08	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		35	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		
09	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		36	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
10	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		37	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
11	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		38	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
12	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		39	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
13	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		40	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		
14	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		41	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		
15	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		42	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		
16	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		43	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		
17	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		44	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
18	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		45	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		
19	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		46	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		
20	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		47	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		
21	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		48	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		
22	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ		49	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●		
23	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ		50	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ		
24	●	Ⓑ	Ⓒ	Ⓓ								
25	Ⓐ	Ⓑ	●	Ⓓ								
26	Ⓐ	Ⓑ	Ⓒ	●								
27	Ⓐ	●	Ⓒ	Ⓓ								